TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 17 - 3 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Thành Đạt và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 04-3-2025 đối với:

Bị cáo: **Trần Chế T**, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1996 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thảo L và không có con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-12-2024 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà **Khưu Thị Ngọc H2**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Anh **Triệu Minh D,** sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 30/7/2024, Trần Chế T mượn xe mô tô biển số 68F5-0786 của Trần Văn H (cha ruột của T) nhưng không cho ông H biết việc T mượn xe để làm phương tiện chở tài sản trộm đi bán. T chở 03 bình ắc quy lấy trộm được đến điểm thu mua phế liệu X thuộc khóm T, thị trấn N thì bị Công an thị trấn N phát hiện, dẫn giải về trụ sở làm việc cho bảo lãnh về thì T đi khỏi địa phương, đến ngày 13/12/2024, T về nơi cư trú bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T làm việc xác định T là người thực hiện hành vi lấy trộm 03 bình ắc quy trên. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T khởi tố, điều tra.

Qua điều tra xác định: Khoảng 02 giờ ngày 30/7/2024, Trần Chế T từ nhà bơi ngang sông đến khu vực xã T, huyện T để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến bờ T đi bộ qua cửa hàng V xây dựng "Triệu Hạnh" thuộc ấp T, xã T, huyện T, thấy xe ô tô tải biển số 67C-113.76 của Triệu Minh D đậu trước cửa hàng, không người trông coi nên T dùng tay xoay bình ắc quy nhiều lần làm đứt dây điện đấu nối với cọc bình rồi lấy 01 bình ắc quy hiệu 12V N120 mang xuống mé sông đối diện cửa hàng V1 "Triệu Hạnh" cất giấu. Sau đó, T tiếp tục đi bộ về hướng xã B được khoảng 15m, phát hiện xe ô tô tải biển số 68C-097.20 của Khưu Thị Ngọc H2 đậu cặp mé kênh L - Rạch G, với phương thức như trên T lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Dongnai 12V N120, mang xuống mé sông cất giấu và bơi qua sông về nhà; sau đó T tìm chỗ để bán 03 bình ắc quy trộm được thì bị bắt quả tang như nội dung đã nêu.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 02 bình ắc quy hiệu GS 12V 75AH màu đen;
- 01 bình ắc quy hiệu Dongnai 12V N120, màu trắng đen;
- 01 xe mô tô biển số 68F5-0786, nhãn hiệu SAVNI, màu đen – xám;
- 02 đoạn kim loại;
- 02 cờ lê bằng kim loại;
- 01 lưỡi cưa sắt.

** Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định:* 01 bình ắc quy hiệu GS 12V 75AH màu đen trị giá 750.000 đồng; 01 bình ắc quy hiệu GS 12V 75AH màu đen trị giá 750.000 đồng; 01 bình ắc quy hiệu Dongnai 12V N120 màu đen trị giá 1.760.000 đồng; trị giá tổng cộng 3.260.000 đồng.

*** Trách nhiệm dân sự**: Ngày 25/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả cho anh Triệu Minh D 01 bình ắc quy hiệu Dongnai 12V

N120, màu trắng đen; trả cho chị Khưu Thị Ngọc H2 02 bình ắc quy hiệu GS 12v 75ah màu đen. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKSTS ngày 23-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố Trần Chế T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đều khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Các bị hại; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H có mặt tại phiên tòa và khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị trả lại 01 xe mô tô biển số 68F5-0786, nhãn hiệu SAVNI, màu đen xám cho ông Trần Văn H; trả lại cho bị hại anh Triệu Minh Duy vật C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: 02 đoạn kim loại, 02 cờ lê bằng kim loại, 01 lưỡi cưa sắt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, bị cáo không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình

tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích, hậu quả của hành vi phạm tội, kết luận định giá tài sản cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 30-7-2024 tại ấp T, xã T, huyện T; bị cáo Trần Chế T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 bình ắc quy xe ô tô tải của bị hại Khưu Thị Ngọc H2, Triệu Minh D, tổng trị giá 3.260.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, tham lam lợi ích cá nhân mà bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét thấy: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra phải lao động tích cực, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng ngược lại, vì tham lam lợi ích cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền tự 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 02 bình ắc quy hiệu GS 12V 75AH màu đen;

- 01 bình ắc quy hiệu Dongnai 12V N120, màu trắng đen.

Ngày 25-8-2024, Cơ quan điều tra – Công an huyện T đã trả lại cho chị Khưu Thị Ngọc H2 và anh Triệu Minh D là có căn cứ.

- 01 xe mô tô biển số 68F5-0786, nhãn hiệu SAVNI, màu đen xám;

Đây là xe của ông Trần Văn H mua từ ông Nguyễn Văn Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông H không biết bị cáo sử dụng xe của ông làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại xe trên cho ông H.

- 02 đoạn kim loại,

- 02 cờ lê bằng kim loại,

- 01 lưỡi cưa sắt.

Đây là tài sản của anh Triệu Minh D và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho anh D.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chế T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Chế T 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-12-2024.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Triệu Minh D:

- 01 (một) đoạn kim loại, bị rỉ, thẳng, dài 45cm, đường kính 1,4cm.

- 01 (một) đoạn kim loại, bị rỉ, cong, dài 30cm, đường kính 1,4cm.

- 01 (một) cờ lê bằng kim loại, màu trắng, một đầu vòng, một đầu miệng, 13mm.

- 01 (một) cờ lê bằng kim loại bị rỉ, một đầu vòng, một đầu miệng, không rõ thông số kích cỡ và nhãn hiệu.

- 01 (một) lưỡi cưa sắt, loại hai mặt lưỡi, kích thước 30cm x 2cm bị rỉ.

Trả lại cho ông Trần Văn H:

- 01 (một) xe mô tô biển số 68F5-0786, nhãn hiệu SAVANT màu Đen-Xám, số máy: 2FMH-7015166; số khung: SUM7X 015166 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 000831 tên chủ xe Nguyễn Văn Q1, địa chỉ: T, T, T. Biển số đăng ký 68F5-0786 do Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 19/02/2008.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-01-2025)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Phân trại Tạm giam khu vực Thoại Sơn thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi